

Số: 49/QĐ-TA

Tri Tôn, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán: Bà Lưu Thị H.
- Thư ký phiên họp: Bà Cù Thị Ngọc H

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại phòng họp trực tuyến Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định mở phiên họp số 98/QĐ-TA ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Đỗ Văn C (tên gọi khác: Cường P). Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1994

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Phật giáo

Trình độ văn hóa: Lớp 04/12

Hộ khẩu thường trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án:

- Ngày 21/6/2013 bị Toà án nhân dân huyện Tri Tôn xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 10/9/2013, Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm, chấp hành xong ngày 22/02/2015.

- Ngày 13/7/2015, bị Toà án nhân dân huyện Tri Tôn xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 09/02/2018.

- Ngày 31/5/2019, bị Toà án nhân dân huyện Tri Tôn xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 09/09/2021.

- Ngày 26/4/2023, bị Toà án nhân dân huyện Tri Tôn xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 28/5/2024.

Tiền sự: Không.

Con ông: Nguyễn Văn C1 và bà Đỗ Thị P1.

Người bị đề nghị có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Trần Thanh T – Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T; là đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 12/8/2024); có mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn: Ông Chau Pho Ly – Kiểm sát viên; có mặt.

NHẬN THẤY:

Đỗ Văn C là đối tượng vừa chấp hành xong bản án hình sự sơ thẩm ngày 28/5/2024 trở về địa phương sinh sống. Vào khoảng 19 giờ ngày 21/6/2024 C sử dụng ma túy trái phép tại nhà. Đến ngày 25/6/2024 Công an thị trấn T nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân nghi vấn C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tiến hành mời C về trụ sở làm việc. Qua làm việc, C tự khai báo có sử dụng trái phép chất ma túy đá. Công an thị trấn T, tiến hành lập biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể C, qua phiếu xét nghiệm của Trạm y tế thị trấn T ngày 25/6/2024 kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy Methamphetamine đối với C. Kết quả xét nghiệm Cường dương tính với M.

Cùng ngày 25/6/2024 C có bản tường trình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thị trấn T lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép.

Ngày 27/6/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T ban hành Quyết định số 88A/QĐ-UBND Áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy thời gian từ ngày 27/6/2024 đến ngày 27/6/2025.

Tiếp tục nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, ngày 09/7/2024 Công an thị trấn T tiếp tục mời C về trụ sở làm việc. Tiến hành lập biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể C. Kết quả xét nghiệm Cường dương tính với M. Công an thị trấn T lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép.

Ngày 09/7/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T ban hành Quyết định số 94B/QĐ-UBND dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và cùng ngày Công an thị trấn T ban hành Thông báo số 292/TB-CATT về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và C có cam kết thực hiện đăng ký cai nghiện nhưng không đến Ủy ban nhân dân thị trấn T để đăng ký cai nghiện.

Đến ngày 03/8/2024 Công an thị trấn T mời C về trụ sở làm việc kết quả xét nghiệm Cường dương tính với Methamphetamine.

Cùng ngày 03/8/2024 C có bản tường trình về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy. Công an thị trấn T lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy trái phép.

Ngày 03/8/2024 Chủ tịch UBND thị trấn B ban hành Quyết định số 104/QĐ-QLNN về việc giao Đỗ Văn C cho Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang quản lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và thực hiện thông báo đến C và bà P1 (mẹ C).

Theo công văn số 1183/CAH ngày 03/8/2024 Công an huyện T về việc đề nghị Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang hỗ trợ quản lý đối tượng C trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cùng ngày Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang tiếp nhận đối tượng C.

Ngày 09/8/2024 Chủ tịch UBND thị trấn T ban hành đề nghị số 43/ĐN-CNBB về xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn C. Lý do đề nghị: Người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện.

Ngày 12/8/2024 Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T ban hành Đề nghị số 112/ĐN-PLĐTBXH đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn C với thời hạn 18 tháng.

Tại phiên họp:

Ý kiến của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T vẫn giữ nguyên đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn C với thời gian tập trung cai nghiện là 18 tháng.

Người bị đề nghị, Đỗ Văn C xác nhận có thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như phần trình bày của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T, không có ý kiến tranh luận về nội dung và thời gian đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án, từ khi thụ lý đến thời điểm xem xét. Tòa án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 21 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022;

Về chấp hành pháp luật của người tham gia phiên họp đúng quy định Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022;

Về thời hiệu, điều kiện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn thụ lý hồ sơ, thời hạn gửi văn bản, thời hạn mở phiên họp thực hiện đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6, Điều 96, Điều 103, Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung 2020). Khoản 4 Điều 32 Luật phòng chống ma túy; Điều 41 Nghị định 116 ngày 21/12/2021 và khoản 1 Điều 17 Pháp lệnh số 03/2022/UBNTVQH15 ngày 13/12/2022.

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn chấp nhận đề nghị của **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T** áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đỗ Văn C**.

XÉT THẤY:

Về tổ tụng:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T** đối với **Đỗ Văn C** đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục tại Điều 40 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Về nội dung:

Vào các ngày 21/6/2024, 30/6/2024 và ngày 03/8/2024 **Đỗ Văn C** có sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 25/6/2024, 09/7/2024 và ngày 03/8/2024 bị **Công an thị trấn T** lập các biên bản test nước tiểu tại **Trạm y tế thị trấn T** xét nghiệm kết quả Cường dương tính với ma túy.

Tại phiên họp hôm nay, **C** thừa nhận có nghiện và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như trong toàn bộ hồ sơ đề nghị. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy 2021 thì **Đỗ Văn C** không đăng ký, không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện, nên có đủ cơ sở áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **C**.

Thực hiện theo trình tự áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy. Trưởng phòng lao động – Thương binh và **Xã hội huyện T** đề nghị xử lý hành chính **C** bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ để giúp **C** trở thành người tốt, hòa nhập cộng đồng, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về thời gian đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T** đề nghị áp dụng đối với **C** là 18 tháng. Xét thấy, thời gian 18 tháng là vừa đủ có tác dụng răn đe giáo dục, tạo điều kiện cho **C** được điều trị, chữa bệnh, có cơ hội học tập, lao động trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, nên cần giữ nguyên mức đề nghị của Trưởng phòng lao động – Thương binh và Xã hội **huyện T**.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: Điều 23, Điều 24, Điều 31, Điều 32 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 96, Điều 103, Điều 104, Điều 107 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống tác hại ma túy.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đỗ Văn C**, sinh năm 1994. Nơi ở hiện nay: **Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc của **Đỗ Văn C** là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày 03/8/2024, ngày **C** bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T** có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

Đỗ Văn C được quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Cơ sở Điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- Trưởng Công an thị trấn Tri Tôn;
- Trưởng Phòng LĐTBXH;
- Cơ sở Cai nghiện;
- UBND thị trấn Tri Tôn;
- VKS huyện Tri Tôn;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hùng

